

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương;
2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 14/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-DS ngày 12/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Tuyền, địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam; địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 14462/UQ-PVB ngày 22/10/2019. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, địa chỉ: Số 4/12 đường M, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và chị Khúc Hà P; địa chỉ: Số 3/91/24 đường Đ, tổ dân phố T 8, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, trong quá trình giải quyết và xét xử

vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam và vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P có ký kết Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2017 để ông D và bà P vay 725.000.000 (bảy trăm hai mươi lăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, kỳ trả nợ là kỳ/tháng, kỳ hạn trả nợ gốc lãi là ngày 20 hàng tháng, mục đích vay để vay mua ô tô với mục đích tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông D và bà P ngày 03/3/2017.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng từ 03/3/2017 đến 20/9/2017, ông D và bà P đã trả cho ngân hàng: 105.728.000 đồng tiền nợ gốc và 31.822.219 đồng tiền nợ lãi. Từ khi khoản vay chuyển nợ quá hạn ông D và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đều không hợp tác và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng phải khởi kiện tới Tòa án để yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi phạt tính đến ngày 28/9/2020 là 908.502.666 (chín trăm linh tám triệu năm trăm linh hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 619.272.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 121.702.375 đồng, lãi quá hạn là 167.528.291 đồng theo Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết và đề nghị ông D và bà P có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 28/09/2020 đến khi thi hành án xong.

- Trường hợp bà Khúc Hà P và ông Nguyễn Văn D không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE màu trắng, biển số đăng ký 15A-289.72, Chứng nhận đăng ký xe oto số 045140 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 02 năm 2017 mang tên Khúc Hà Phương theo Hợp đồng thế chấp xe oto số 219/2017/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LKT, số công chứng 1529/HĐTC/2017 ngày 03/3/2017 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng để thanh toán khoản nợ của bà P và ông D tại Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Khúc Hà P và ông Nguyễn Văn D tại Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản và nguồn thu nhập hợp pháp của bà P và ông D để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ của cả hai tại Ngân

hàng theo thỏa thuận của hai bên tại mục 5.1.2, Điều 5 Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gửi tới Tòa án, không tham gia các phiên họp, phiên tòa.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; nguyên đơn tham tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn Dũng, ĐKKHKT: Số 4/12 đường M, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và bà Khúc Hà P ; địa chỉ: Số 3/91/24 đường Đ, tổ dân phố T 8, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Hải An có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P vắng mặt không có lý do, căn cứ vào các **khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng: Theo trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2017 để ông D và bà P vay 725.000.000 (bảy trăm hai mươi lăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, với mục đích tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông D và bà P ngày 03/3/2017. Việc hai bên ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng từ 03/3/2017 đến 20/9/2017, ông D và bà P đã trả cho ngân hàng: 105.728.000 đồng tiền nợ gốc và 31.822.219 đồng tiền nợ lãi. Sau đó, Ngân hàng đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn không tiếp

tục nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 28/9/2020, ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P còn nợ ngân hàng số tiền 908.502.666 (chín trăm linh tám triệu năm trăm linh hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu)đồng, trong đó nợ gốc là 619.272.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 121.702.375 đồng, lãi quá hạn là 167.528.291 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D và bà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn không hợp tác nên đã vi phạm thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017 , Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2017 do đó yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P còn nợ ngân hàng số tiền tính đến ngày 28/9/2020 là 908.502.666 (chín trăm linh tám triệu năm trăm linh hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu)đồng, trong đó nợ gốc là 619.272.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 121.702.375 đồng, lãi quá hạn là 167.528.291 đồng của ngân hàng là hoàn toàn chính đáng nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp:

Chiếc 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE màu trắng, biển số đăng ký 15A-289.72, được Công an thành phố Hải Phòng cấp Chứng nhận đăng ký xe oto số 045140 ngày 27 tháng 02 năm 2017 mang tên Khúc Hà Phương là tài sản trong thời kỳ hôn nhân nên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông D và bà P .

Ông D và bà P đã thế chấp tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp xe oto số 219/2017/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LKT, số công chứng 1529/HĐTC/2017 ngày 03/3/2017 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016, tài sản trên được được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải An đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm trên, hiện tài sản trên do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên quản lý. Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã có văn bản trả lời Tòa án về việc sẽ bàn giao lại tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp hoặc theo bản án quyết định của Tòa án.

Theo các điều khoản Hợp đồng thế chấp xe oto số 219/2017/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LKT, số công chứng 1529/HĐTC/2017 ngày 03/3/2017 và Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017 và Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đã được cả hai ký kết cho thấy trường hợp ông D và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã nêu ở trên.

Ngoài ra, theo thỏa thuận tại mục 5.1.2, Điều 5 Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết thì trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Khúc Hà P và ông Nguyễn Văn D tại Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản và nguồn thu nhập hợp pháp của bà P và ông D để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ của cả hai tại Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các điều 280, 282, 317, 319, 320, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tiền tính đến ngày 28/9/2020 là 908.502.666 (chín trăm linh tám triệu năm trăm linh hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 619.272.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 121.702.375 đồng, lãi quá hạn là 167.528.291 đồng theo Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản nợ lãi cho đến khi thi hành án xong, người bị thi hành án phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp ông D và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE màu trắng, biển số đăng ký 15A-289.72, được Công an thành phố Hải Phòng cấp Chứng nhận đăng ký xe oto số 045140 ngày 27 tháng 02 năm 2017 theo Hợp đồng thế chấp xe oto số 219/2017/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LKT, số công chứng 1529/HĐTC/2017 ngày 03/3/2017 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT160-VTH ngày 15/01/2016 mà hai bên đã ký kết.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Khúc Hà P và ông Nguyễn Văn D tại Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản và nguồn thu nhập hợp pháp của bà P và ông D để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ của cả hai tại Ngân hàng theo thỏa thuận của hai bên tại mục 5.1.2, Điều 5 Hợp đồng cho vay số 220/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03/3/2017 mà hai bên đã ký kết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D và bà Khúc Hà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.255.000 (ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi năm nghìn) đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005559 ngày 20/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đức Hoàng